TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày: 24-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2/ Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST–HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 0415 Khối C, Chung cư H3, đường số 11, khu dân cư H3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị Tuyết L và 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 181 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 2, Khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn D, sinh năm 1970; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Võ Phi T2, sinh năm 1981; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/4/2022, bị cáo Lê Đình T cùng với ông Mai Xuân H1; ông Vũ Văn D; bà Nguyễn Thị Thu H và ông Chen (hiện chưa xác định được rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đến phòng PH10 thuộc quán Karaoke Chiều Tím, địa chỉ tại số 29/32, Đại Lộ Bình Dương, khu phố 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để ăn, uống bia và hát Karaoke. Sau đó, ông H1 gọi điện kêu ông Trần Thanh T1 và ông Võ Phi T2 cùng đến để ăn, uống bia và làm quen với bạn của ông H1. Sau khi ông T1, ông T2 cùng đến phòng PH10, quán Karaoke Chiều Tím và trong lúc ca hát thì ông H1 có gọi 06 (sáu) nhân viên nữ đến phục vụ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông H1 ra khỏi phòng và tiễn ông Chen về. Trong phòng hát karaoke còn lại 06 nhân viên nữ phục vụ, ông T1, ông T2, ông D, bà H và bị cáo T thì ông T1 đuổi 06 nhân viên nữ ra khỏi phòng. Sau đó, ông T1 nhìn thấy bà H đang ngồi dưới sàn phòng PH10 ăn mì gói thì tưởng bà H là nhân viên của quán nên lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đưa cho bà H và kêu bà H ra ngoài. Thấy vậy, ông D và bị cáo T nói với ông T1 rằng bà H là bạn ông D, không phải nhân viên của quán karaoke thì ông T1 trả lời: "Đất này của tao, tao muốn đuổi ai tao đuổi". Sau đó, giữa ông T1 và bị cáo T cự cãi với nhau. Bị cáo T cầm ly uống bia bằng thủy tinh đánh vào người ông T1 khoảng 03 (ba) cái, bị hại T1 dùng tay chống đỡ, bị cáo T và bị hại T1 tiếp tục xô xát với nhau thì ông D, ông T2 chạy đến can ngăn ra. Sau đó, bị cáo T cùng ông D và bà H bỏ ra về còn ông T1 tự điều khiển xe ô tô của ông T1 đi đến Bệnh viện Đa Khoa tư nhân Bình Dương, địa chỉ tại phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để khâu vết thương và về nhà điều trị thương tích. Đến ngày 07/4/2022, ông T1 đến Công an phường Phú Hòa để yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Đến ngày 12/4/2022, Công an phường Phú Hòa chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 220402/CN ngày 08/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Bình Dương chẩn đoán trình trạng thương tích của Trần Thanh T1 như sau:

- Vùng đầu, mặt: 01 (một) vết thương vùng trán phải 03 cm x 02 cm; 01 (một) vết thương má trái 03 cm x 02 cm. Sưng bầm quanh mắt trái.

- Bàn tay phải: 01 (một) vết thương kẻ ngón tay 06 cm x 02 cm, cử động các ngón tay được.

- Cẳng tay phải có nhiều vết xây xát da.

- Gối trái: 01 (một) vết thương dài 03 cm.

- Bàn chân phải: 01 (một) vết thương dài 02 cm.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 257/2022/GĐPY ngày 14/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại ông Trần Thanh T1 là 08%. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương trán phải: Chiều nằm ngang từ phải sang trái, hướng từ trên xuống, bờ không sắc nhọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

- Vết thương má trái: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

- Vết thương dọc kẻ ngón I, II mu bàn tay phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương mặt trước trong gối trái: Chiều từ trên xuống dưới, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương mu bàn chân phải: Chiều dọc từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật có cạnh gây ra.

- Xây xát da rải rác cẳng tay phải: Khả năng do vật có góc nhọn hoặc cạnh sắc gây ra.

Đối với ly thủy tinh mà Lê Đình T dùng để đánh anh Trần Thanh T1 thì sau khi sự việc xảy ra, nhân viên của quán Karaoke Chiều Tím đã dọn dẹp và vứt bỏ những mảnh vỡ thủy tinh của cái ly nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được để xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị hại ông Trần Thanh T1 yêu cầu bị cáo Lê Đình T phải bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng bao gồm tiền thuốc, tiền công những ngày anh T1 nghỉ làm để điều trị vết thương và tiền tổn thất tinh thần.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Lê Đình T đã có đơn gửi Tòa án xin tự nguyện nộp 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại T1. Ngày 15/8/2023, bị cáo T đã nộp số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000681 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSTDM ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Đình T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị

cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội "Cố ý gây thương tích".

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Đình T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại T1 với tổng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Trần Thanh T1 trình bày: Khi bị hại T1 đưa tiền và đuổi bà H ra khỏi phòng karaoke vì hiểu nhầm bà H là nhân viên của quán karaoke thì ông Vũ Văn D có cự cải với bị hại T1, ông D đã đóng cửa phòng karaoke lại để bị hại T1 không thể bỏ chạy và xúi giục bị cáo T đánh bị hại T1. Do đó, bị hại T1 yêu cầu Tòa án xem xét xử lý đối với ông Vũ Văn D về tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm trong vụ án. Về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T thì bị hại T1 không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự, bị hại T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong quá trình điều tra, yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 với tổng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện ở bên ngoài làm việc chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa bị hại T1 đề nghị Tòa án xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án đối với ông Vũ Văn D vì cho rằng ông D đã có hành vi đóng cửa phòng hát karaoke lại trước khi bị cáo T đánh bị hại T1 để bị hại T1 không thể bỏ chạy và ông D xúi giục bị cáo T đánh bị hại T1. Tuy nhiên, qua phần xét hỏi tại phiên tòa, bị hại T1 trình bày phòng hát karaoke không có chốt khóa trong. Khi bị hại T1, ông D và bị cáo T cự cãi với nhau thì cửa phòng hát karaoke đang hé mở, khi đó ông D đến đóng cửa phòng lại, nhưng sau đó người làm chứng là ông Võ Phi T2 đi vệ sinh từ ngoài vào phòng hát, ông T2 mở cửa ra để đi vào và ông T2 đóng cửa phòng hát lại. Tiếp theo thì giữa bị hại và bị cáo mới xảy ra xô xát với nhau. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo bức xúc trước lời nói thách thức và chửi tục của bị hại đối với bị cáo, không ai xúi giục bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, lời khai của những người làm chứng là ông D, bà H và ông T2 trong quá trình điều tra hoàn toàn thống nhất với nhau về việc khi bị cáo và bị hại xảy ra xô xát thì ông D và ông T2 đang nói chuyện với nhau, ông D không có lời nói hay hành động gì xúi giục bị cáo đánh bị hại. Do đó, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem vai trò đồng phạm trong vụ án đối với ông Vũ Văn D là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06/4/2022, tại phòng số PH10, quán Karaoke Chiều Tím, địa chỉ tại số 29/32, Đại Lộ Bình Dương, khu phố 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, do bị hại là ông Trần Thanh T1 hiểu nhầm bà Nguyễn Thị Thu H (bạn của ông Vũ Văn D) là nhân viên phục vụ của quán Karaoke nên ông T1 cầm tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đưa cho bà H và đuổi bà H ra khỏi phòng Karaoke, dẫn đến bị cáo T và bị hại T1 cự cãi nhau. Sau đó, bị cáo T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 (một) ly thủy tinh đánh bị hại T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08% (tám phần trăm). Hành vi mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, đánh giá nhân thân

và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại T1, khi xảy ra sự hiểu nhầm của bị hại T1 về việc bà H là nhân viên của quán Karaoke nên bị hại T1 đưa tiền cho bà H và đuổi bà H ra khỏi phòng hát, mặc dù đã được ông D, bị cáo T giải thích nhưng bị hại T1 đã có những lời nói thách thức, chửi tục đối với bị cáo T dẫn đến bị cáo bức xúc, không kiềm chế được bản thân, dùng ly thủy tinh đánh bị hại.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên việc không bắt bị cáo chấp chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu nêu trên của bị hại và đã nộp số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000681 ngày 15/8/2023 để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại nêu trên giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (24/8/2023).

Giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Đình T bồi thường cho bị hại Trần Thanh T1 số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

(Bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu) đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000681 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hiệp Thành, Tp.TDM, tỉnh Bình Dương.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khương Minh Trí